

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANSPORT ENGINEERING DESIGN & INVESTMENT- RAIL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TEDI RAIL

2. Mã số doanh nghiệp: 0110509664

3. Ngày thành lập: 16/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9B hẻm 562/59/51 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.3792.1247

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4669
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật Thương mại)	8299
8.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thẩm tra quy hoạch xây dựng, thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế, tổng dự toán, quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng (chỉ thiết kế trong phạm vi chứng chỉ hành nghề cho phép) (Theo điều 93 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Tư vấn lập, quản lý dự án đầu tư xây dựng (chỉ thiết kế trong phạm vi chứng chỉ hành nghề cho phép) (Theo điều 94 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Lập tổng dự toán các công trình xây dựng, khu đô thị, khu công nghiệp, công trình giao thông, xây dựng, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi (trừ hoạt động kê toán); - Tổng thầu xây dựng, tổ chức đấu thầu các công trình xây dựng; - Khảo sát trắc địa công trình; Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát thủy văn; (Theo điểm b khoản 1 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Tư vấn đấu thầu; - Thiết kế công trình giao thông; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế công trình thủy lợi; Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp (Theo khoản 3 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, lĩnh vực: Xây dựng – Hoàn thiện; Giám sát công tác: Lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (Theo Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP); - Thiết kế, giám sát hệ thống thông tin tín hiệu công trình giao thông; - Thiết kế, giám sát công trình đường dây và trạm biến áp đến 110kV; - Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; - Vẽ bản đồ và thông tin về không gian.	7110(Chính)
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
	Chi tiết: Thiết kế nội thất	
11.	Cho thuê xe có động cơ	7710
12.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
	Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	
17.	Xây dựng nhà ở	4101

18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
27.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
29.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TRUNG	Số 9B hẻm 562/59/51 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.000	680.000.000	34,000	0010750263 36	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	68.000	680.000.000	34,000		
2	ĐẶNG HỮU PHƯƠNG	Số nhà 19, ngõ 40/73/16 Phố Do Nha, Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.000	660.000.000	33,000	0400770026 56	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	66.000	660.000.000	33,000		

3	NGUYỄN NAM THÁI	Số 319 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.000	660.000.000	33,000	019077008446
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	66.000	660.000.000	33,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG HỮU PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/06/1977 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040077002656

Ngày cấp: 04/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 19, ngõ 40/73/16 Phố Do Nha, Miêu Nha, , Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 19, ngõ 40/73/16 Phố Do Nha, Miêu Nha, , Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 19/07/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001075026336

Ngày cấp: 16/05/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 9B hẻm 562/59/51 đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 9B hẻm 562/59/51 đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội